

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng: | | |
|--|---|-----------|
| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
| 1.1 Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính cho gói thầu theo yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT | <p>HSDT phải đính kèm bảng kê nêu đầy đủ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính cho gói thầu theo yêu cầu; Thông số kỹ thuật (phải ghi rõ thông số kỹ thuật cơ bản); Nguồn gốc xuất xứ; Thương hiệu;</p> <p>Có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp hợp pháp và phải phù hợp, khả thi để triển khai thi công gói thầu (<i>Riêng: cát, đá có giấy phép khai thác còn hiệu lực</i>)</p> <p>Có tài liệu cung cấp từ nhà sản xuất (Catalogue chính hãng hoặc xác nhận cấu hình kỹ thuật hàng hoá của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối được uỷ quyền hoặc tương đương đủ năng lực cung cấp xác nhận) của các loại thiết bị chính cho gói thầu (đối với thiết bị có yêu cầu) được nêu tại Chương V của E-HSMT;</p> | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên hoặc một trong các vật tư, vật liệu theo yêu cầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT | Không đạt |
| 1.2 Phương án vận chuyển từ đơn vị cung cấp đến điểm tập kết và thi công trên công trình, phương án bảo quản tại công trường | Có thể hiện đầy đủ hợp lý và đáp ứng tất cả các yêu cầu. | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Không đạt |

| | | |
|---|--|------------------|
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |
| 2. Giải pháp kỹ thuật: | | |
| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
| 2.1 Tổ chức mặt bằng công trường (có thuyết minh và bản vẽ: mặt bằng công trường, chi tiết lán trại công trình), các giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết gồm: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. | Có giải pháp kỹ thuật và các bản vẽ đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng | Đạt |
| | Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng và tính chất của gói thầu theo hồ sơ thiết kế được duyệt hoặc không có đầy đủ các bản vẽ theo yêu cầu hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng | Không đạt |
| 2.2 Thi công xây dựng: . Mô tả trình tự thực hiện và giải pháp thực hiện các công việc chính của từng hạng mục của gói thầu từ khâu chuẩn bị đến công tác hoàn thiện công trình. (thuyết minh và bản vẽ). . Lập Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu và Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. | Có thể hiện đầy đủ, hợp lý, đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, đặc điểm gói thầu và đúng quy định hiện hành. | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |
| 3. Biện pháp tổ chức thi công: | | |
| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |

| | | |
|---|--|-------------------------|
| <p>3.1. Thuyết minh phương pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công các công tác thi công chính của từng hạng mục của gói thầu.</p> <p>. Thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công công trình (bao gồm thuyết minh và bản vẽ).</p> <p>. Biện pháp tổ chức thi công khi gặp các điều kiện bất lợi.</p> | <p>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý tất cả các nội dung, đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, phù hợp với đặc điểm gói thầu và đúng quy định hiện hành</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>3.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý ở trụ sở và công trường của nhà thầu (bao gồm sơ đồ tổ chức + thuyết minh)</p> <p>. Thuyết minh Mọi quan hệ giữa trụ sở chính và quản lý hiện trường.</p> | <p>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý và đáp ứng tất cả các yêu cầu.</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>Kết luận</p> | <p>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>4. Tiến độ thi công:</p> | | |
| <p>Nội dung yêu cầu</p> | <p>Mức độ đáp ứng</p> | |
| <p>4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công đáp ứng yêu cầu quy định của E-HSMT (bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết thứ 7 và chủ nhật...)</p> | <p>Có đề xuất thời gian thi công đáp ứng yêu cầu quy định của E-HSMT (bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết thứ 7 và chủ nhật...) tính từ ngày khởi công xây dựng công trình</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>4.2. Biểu đồ thể hiện tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị thi công chủ yếu và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa huy động vật tư, vật liệu, thiết bị chính và tiến độ thi công</p> | <p>Có thể hiện đầy đủ các biểu đồ và biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, thiết bị chính, nhân lực, thiết bị thi công chủ yếu, phải hợp lý, khả thi, phù hợp với tính chất gói thầu và đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên.</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>4.3. Các biểu đồ huy động và biểu đồ tiến độ thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ</p> | <p>Biểu đồ tiến độ phải thể hiện trình tự thi công các hạng mục và công việc hợp lý, phù hợp với tính chất và đặc</p> | <p>Đạt</p> |

| | | |
|--|---|------------------|
| thuat, biện pháp thi công, tính chất và đặc điểm gói thầu. | điểm gói thầu và đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Các biểu đồ huy động và biểu đồ tiến độ thi công phải đáp ứng tất cả các yêu cầu. | |
| | Không đáp ứng tất cả yêu cầu | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |
| 5. Biện pháp bảo đảm chất lượng: | | |
| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
| 5.1. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình, quy định áp dụng kiểm tra, biện pháp đảm bảo chất lượng trong các công tác thi công chính của gói thầu. Sơ đồ quy trình: quản lý tiến độ; quản lý kỹ thuật chất lượng công trình; quản lý vật tư vật liệu công trình. | Có thể hiện đầy đủ, hợp lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, biện pháp thi công và đúng quy định hiện hành. | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên | Không đạt |
| 5.2. Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và có sơ đồ kiểm tra chất lượng vật liệu đưa vào thi công công trình kèm thuyết minh sơ đồ. | Có thể hiện đầy đủ, hợp lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, biện pháp thi công và đúng quy định hiện hành. | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên | Không đạt |
| 5.3. Quy định về việc lấy mẫu, phương pháp thử của vật tư, vật liệu; Thuyết minh trình tự các bước nghiệm thu theo đúng quy định yêu cầu phù hợp với gói thầu; Quy định áp dụng thí nghiệm kiểm tra chất lượng cấu kiện, kết cấu công trình tại hiện trường thi công xây dựng (cấu kiện bê tông; độ chặt nền đất đắp). Quy trình vận hành thử nghiệm và hướng dẫn sử dụng an toàn công trình | Có thuyết minh thể hiện đầy đủ, hợp lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công và đúng quy định hiện hành. Có bố trí phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và phòng thí nghiệm ống HDPE đạt chuẩn hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm đạt chuẩn LAS xây dựng đầy đủ năng lực và hợp pháp | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên | Không đạt |

| | | |
|--|--|------------------|
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |
| 6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường: | | |
| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
| 6.1. An toàn lao động | | |
| . Thuyết minh biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông phải hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. | Có thể hiện đầy đủ, hợp lý, đúng theo quy định hiện hành và đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên | Không đạt |
| 6.2. Phòng cháy, chữa cháy | | |
| Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Có thể hiện đầy đủ, hợp lý, đáp ứng tất cả các yêu cầu, đúng quy định hiện hành và đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên | Không đạt |
| 6.3. Vệ sinh môi trường | | |
| Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong và ngoài công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình và đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. | Có thể hiện đầy đủ, hợp lý, đáp ứng tất cả các yêu cầu và tuân thủ quy định hiện hành. | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |
| 7. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu: | | |
| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
| 7.1. Bảo hành, bảo trì | | |
| . Thuyết minh bảo hành công trình: Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. . Có thuyết minh và sơ đồ thể hiện quy trình giải quyết công việc và thời gian bố trí nhân lực có mặt tại công trình không quá 72giờ để kiểm | Có thể hiện đầy đủ, hợp lý, đáp ứng tất cả các yêu cầu | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên | Không đạt |

| | | |
|---|--|------------------|
| tra khắc phục sửa chữa các hư hỏng, sai sót khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành công trình. . Thuyết minh về các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với gói thầu. | | |
| 7.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu | | |
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong vòng 5 năm trở lại đây và tại gói thầu tham gia này. | Không có hành vi gian lận trong đấu thầu (bị cấm tham dự thầu ở bất kỳ địa phương nào hoặc bị bên mời thầu phát hiện). | Đạt |
| | Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên hoặc không thuộc trường hợp được quy định tại E-CDNT 18.2 | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

+ Tất cả các tài liệu đính kèm thuộc E-HSĐT phải là bản chụp từ bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực, trong quá trình đánh giá E-HSĐT trường hợp cần thiết bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu gốc để so sánh, xác thực thông tin so với bản chụp tài liệu mà nhà thầu đã cung cấp trong E-HSĐT, nhà thầu cần chuẩn bị bản gốc để đối chiếu. Trường hợp nhà thầu không cung cấp được thì sẽ bị đánh giá theo như quy định của pháp luật hiện hành.

+ **Kết luận chung của Mục 3:** Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.